

Tập 226

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang bốn trăm bốn mươi ba:

(Sớ) Hựu đa tắc Đại Bản thập nhật, Thanh Vương thập nhật, Đại Tập thất thất nhật, Bát Châu cửu thập nhật đẳng; thiểu tắc Đại Bản nhất nhật, Quán Kinh thập niệm đẳng. Ngôn nhật giả, dĩ kinh thiên đạo hồi minh chi nhất châu cổ.

(疏)又多則大本十日，聲王十日，大集七七日，般舟九十日等；少則大本一日，觀經十念等。言日者，以經天道晦明之一周故。

(Sớ: Lại nữa, nhiều thì như kinh Đại Bản nói mười ngày, kinh Cổ Âm Thanh Vương nói mười ngày, kinh Đại Tập nói bốn mươi chín ngày, kinh Bát Châu nói chín mươi ngày v.v... Ít thì như kinh Đại Bản nói một ngày, Quán Kinh nói mười niệm v.v... Nói “ngày” là nói đã tròn một chu kỳ trời tối rồi sáng vậy).

Vẫn là nói về chuyện ấn định kỳ hạn để niệm Phật, nói “bảy ngày” chủ yếu là kinh A Di Đà, ấn định kỳ hạn từ một ngày cho đến bảy ngày. Nhiều thì như kinh Vô Lượng Thọ nói mười ngày, kinh Đại Tập nói bốn mươi chín ngày, [tức là] dự liên tiếp bảy Phật Thất, kinh Bát Châu Tam Muội dạy chuyên tu pháp môn Niệm Phật, lấy chín mươi ngày làm kỳ hạn. Do vậy có thể biết: Đối với thời gian dài hay ngắn, trong kinh, đức Phật trọn chẳng nói nhất trí. Vì sao? Chư vị phải hiểu, đức Phật giảng kinh khế cơ, khế lý, một pháp hội nào đó có thính chúng [riêng biệt] của pháp hội ấy. Thính chúng khác nhau, cũng có nghĩa là thiện căn và tập khí của thính chúng chẳng giống nhau. Có những người thiện căn sâu dày, căn tánh nhạy bén, đức Phật nói kỳ hạn ít hơn. [Thính chúng] căn tánh chậm lụt, nghiệp chướng sâu nặng, đức Phật sẽ nói kỳ hạn dài hơn. Tôi nghĩ nếu đức Phật Thích Ca xuất hiện trước mặt chúng ta trong hiện thời, nhất định sẽ chẳng thể nói [kỳ hạn] bảy ngày! Chắc chắn là “bảy ngày” chúng ta chẳng làm được! Bốn mươi chín ngày cũng chẳng làm được. Chỉ sợ phải nói “bảy năm”, từ ba năm cho đến bảy năm chắc là cũng có thể thành tựu.

Căn tánh của chúng ta trong hiện thời kém xa cổ nhân, tâm địa tạp loạn, tâm cổ nhân xác thực là thanh tịnh. Tạp loạn là cội nguồn của khổ báo, tâm địa thanh tịnh là nguyên do của lạc báo. Đại Bản và Quán Kinh nói “ít” thì là một ngày, Quán Kinh nói ít hơn nữa, “mười niệm”. Câu kể

tiếp rất trọng yếu, bất luận là một ngày, bảy ngày, hay mười ngày, hễ nói tới “ngày” đều là nói một ngày đêm, “*hối minh chi nhất châu*” (một chu kỳ tối rồi sáng), hai mươi bốn giờ được coi là một ngày. Do vậy có thể biết: Niệm Phật mà nếu là ban ngày niệm, tối nghỉ ngơi thì đó là niệm nửa ngày, chẳng phải là một ngày.

(Sao) Kỳ yếu giả, nhược cú Như Lai đắc Bồ Đề, thật bất hệ ư nhật, tắc phi nhật, phi kiếp, yên hữu thất nhật?

(鈔)期要者，若據如來得菩提，實不係於日，則非日非劫，焉有七日。

(Sao: “Kỳ hạn”: Nếu xét theo phương diện đức Như Lai đắc quả Bồ Đề, thật sự chẳng hạn cuộc nơi ngày giờ, chẳng thể nói đến ngày hay kiếp, há có bảy ngày ư?)

Đây là nói theo Lý.

(Sao) Nhược cú Bồ Tát tu hành, động kinh trần kiếp, tắc vô cùng vô tận, hà chỉ thất nhật?

(鈔)若據菩薩修行，動經塵劫，則無窮無盡，何止七日。

(Sao: Nếu xét theo sự tu hành của Bồ Tát, trải qua số kiếp nhiều như vi trần, nên [thời gian tu tập] vô cùng vô tận, há chỉ là bảy ngày?)

Nói theo phương diện tu hành nơi mặt Sự của hàng Bồ Tát, phải mất ba đại A-tăng-kỳ kiếp, hoặc vô lượng kiếp, bảy ngày làm sao có thể thành tựu cho được? Đây là một đảng nói theo Sự, một đảng nói theo Lý.

(Diễn) Như Lai đắc Bồ Đề, thật bất hệ ư nhật, dĩ nhật giả thời dã, y sắc tâm phận vị giả lập, vô hữu tự thể cố. Bách pháp trung thời, vi nhị thập tứ bất tương ứng hành nhiếp. Kim Như Lai đắc Bồ Đề, tọa đoạn tam tế, hà hữu ư thời? Thời giả, giai chúng sanh vọng tưởng phân biệt dã!

(演)如來得菩提，實不係於日，以日者時也，依色心分位假立，無有自體故，百法中時，為二十四不相應行攝。今如來得菩提，坐斷三際何有於時，時者皆眾生妄想分別也。

(Diễn): “*Như Lai đắc quả Bồ Đề, thật sự chẳng hạn cuộc nơi ngày giờ*”: Do “ngày” là thời, nương theo sự phân biệt giữa sắc pháp và tâm pháp mà giả lập, chẳng có tự thể. Trong Bách Pháp, Thời thuộc vào hai mươi bốn món Bất Tương Ứng Hành pháp. Nay Như Lai đắc Bồ Đề, dứt sạch ba thời, há có thời ư? [Sở dĩ có] “Thời” đều là do chúng sanh vọng tưởng, phân biệt).

Thời gian và không gian đều chẳng phải là chân thật, chẳng có thực thể để có thể đạt được! Trong Bách Pháp, Thời và Không (thời gian và không gian) thuộc về Bất Tương Ứng Hành Pháp. Nói theo cách hiện thời, chúng thuộc loại khái niệm trừu tượng, tuyệt đối chẳng phải là sự thật. Phật pháp nói hết thấy các pháp, tâm pháp thuộc về phương diện tinh thần, sắc pháp thuộc phương tiện vật chất. Bất Tương Ứng Hành Pháp chẳng phải là tâm pháp, mà cũng chẳng phải là sắc pháp, thậm chí cũng chẳng phải là Tâm Sở Hữu Pháp (các pháp thuộc về tác dụng tâm lý), chúng từ Tâm, Tâm Sở, và Sắc pháp mà giả lập, chẳng phải là sự thật. Vì vậy, chúng ta phải hiểu rõ những điều này, chớ nên chấp trước. Hễ chấp trước, sẽ biến thành vọng tưởng. Đối với thời kiếp, nói thật ra, chính là một thứ cảm nhận sai lầm nầy sanh từ quan niệm của mỗi cá nhân. Có người cảm thấy thời gian trôi qua rất nhanh, có người cảm thấy thời gian trôi qua quá chậm, mỗi người cảm nhận khác nhau. Trong kinh thường nói “*niệm kiếp viên dung*” (một niệm và một kiếp viên dung), biến một niệm hoặc một sát-na thành vô lượng kiếp; khi ấy, thời gian bèn quá chậm! Vô lượng kiếp cô đọng thành một sát-na, thời gian trôi qua rất nhanh! Mỗi cá nhân cảm nhận khác nhau, hướng hồ lục đạo chúng sanh? Hướng hồ chúng sanh trong mười pháp giới? Đòi Tống, Tần Cối hại chết Nhạc Phi, đọa vào địa ngục A Tỳ, nghe nói hiện thời hắn đã biến thành lợn, từng bị người ta giết. Khi giết, lột da, thấy trên thân lợn viết “thân đời thứ bảy của Tần Cối”, [tức là] hắn đã bảy lần làm lợn. Địa ngục A Tỳ là vô lượng kiếp, có sao hắn thoát ra làm lợn? Hắn đọa vào địa ngục, cảm nhận [thời gian trong ấy] là vô lượng kiếp, đó gọi là “*sống một ngày bằng cả năm*”, sống một năm mà như đã sống mấy trăm năm. Hắn cảm nhận như vậy, quyết chẳng phải là dùng ngày tháng năm trong thế gian để tính toán. Do vậy, đức Phật nói lời thật cùng chúng ta: Thời gian chẳng phải là pháp cố định.

(Diễn) Kinh vân: “*Nhất niệm phổ quán vô lượng kiếp, vô khứ, vô lai, diệt vô trụ, như thị liễu tri tam thế Phật, siêu chư phương tiện thành Thập Lực*”.

(演)經云：一念普觀無量劫，無去無來亦無住，如是了知三世佛，超諸方便成十力。

(Diễn: Kinh dạy: “Một niệm quán khắp vô lượng kiếp, chẳng đến, chẳng đi, mà cũng chẳng trụ. Biết rõ tam thế Phật là như thế, vượt trội các phương tiện thành Thập Lực”).

Đây là nói rõ chân tướng cùng chúng ta. Chân tướng là như thế đó, vì sao đức Phật phải nêu ra một kỳ hạn?

(Sao) **Kim lập kỳ yếu giả, dĩ Mạt Pháp chúng sanh tu chư công đức, tinh tấn hằng nan, phế thi hằng dị, ưng tu khắc hạn, nãi phát thắng tâm dã.**

(鈔)今立期要者，以末法眾生修諸功德，精進恆難，廢弛恆易，應須剋限，乃發勝心也。

(Sao: Nay lập kỳ hạn là do chúng sanh đời Mạt Pháp tu các công đức, luôn khó tinh tấn, luôn dễ dàng buông bỏ, lời là, [cho nên] cần phải ấn định kỳ hạn hòng phát tâm thù thắng).

Vì sao ấn định một kỳ hạn cho chúng ta? Sợ chúng ta giải đãi! Hy vọng chúng ta sẽ có thành tích trong kỳ hạn do lão nhân gia quy định, nhằm [thúc đẩy chúng ta] tinh tấn, tránh khỏi giải đãi, dụng ý ở chỗ này. Vì thế, Ngài hạn định một ngày, bảy ngày, mười ngày, hoặc là ba tháng, ba năm, năm năm. Các tổ sư Trung Hoa ấn định [kỳ hạn] năm năm cho hàng sơ học, [thường nói là] “*năm năm học giới*”, mong mỗi trong năm năm ấy [các đệ tử] sẽ hoàn thành cơ sở dự bị cho việc tu học. Đây vẫn chưa phải là học Phật, mà là cơ sở dự bị cho việc học Phật, kiến lập trong năm năm, nhấn mạnh thân tâm thanh tịnh. Người thuộc thế hệ hiện thời tu học khó khăn là do thiếu cơ sở này.

Nói thật ra, pháp thế gian và xuất thế gian đều phải kiến lập trên cơ sở tâm thanh tịnh, vì sao? Chỉ có tâm thanh tịnh thì mới có ngộ xứ, mới có thể ngộ nhập. Trước kia, đối với chuyện học hành, Nho gia nói đến chữ “*ngộ*”, Phật pháp càng coi trọng “*ngộ nhập*”. Tâm địa tạp loạn, quyết định chẳng thể ngộ nhập. Nếu quý vị muốn ngộ nhập, phải buông tất cả hết thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống. Phật pháp cũng là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ngay cả Phật pháp cũng phải buông xuống.

Bảo quý vị niệm một bộ kinh, niệm một bài chú, mục đích chỉ nhằm dùng một niệm để ngăn dứt hết thấy vọng niệm, dùng phương cách này,

hy vọng quý vị khôi phục tâm địa thanh tịnh. Khi nào tâm đã thanh tịnh, có thể tiếp nhận Phật pháp, lúc đó mới học rộng nghe nhiều, mới có năng lực nghe kinh, tham Thiền. Chẳng có đủ cơ sở này, vô dụng! Cổ nhân dùng phương pháp này, trong mấy ngàn năm qua, người thành tựu chẳng thể kể xiết; nay chúng ta vứt bỏ phương pháp này, thế hệ này không chỉ chẳng có ai khai ngộ, [mà còn như] lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nói “*ngay cả người tu hành cũng chẳng có*”. Chẳng có người tu hành; nói cách khác, chẳng được chư Phật, Bồ Tát hộ niệm gia trì, chẳng có chỗ nào để tu hành. Do vậy, yêu ma quỷ quái hoành hành, làm thế nào được nữa? Người ở nơi ấy lẽ nào chẳng gặp tai nạn? Lẽ nào chẳng bị khổ sở? Chúng ta nhất định phải giác ngộ điều này. Hiện thời, bất luận là kẻ nào, khoe mình là Phật chi đó hay Bồ Tát chi đó tái lai, nếu chẳng tương ứng với giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, chúng ta thấy đều chẳng tiếp nhận, quyết định chẳng thâm nạp. Cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta “*thâm nhập một môn*”. Sau khi đã thâm nhập thì mới học rộng nghe nhiều, nhất định phải biết thứ tự theo chiều thuận này.

Một bộ Tứ Thập Hoa Nghiêm nhằm giảng giải cặn kẽ Tứ Hoàng Thệ Nguyên. “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành*”. Trong Tứ Thập Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử tham phỏng Văn Thù Bồ Tát, phát Bồ Đề tâm, học Bồ Tát đạo, đó là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Ngài phát ra đại nguyện ấy, thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Ngài tu học như thế nào? Trong hội Văn Thù, hội này được gọi là “*bốn hội*” (hội gốc, hội căn bản). Từ đầu đến cuối, Tứ Thập Hoa Nghiêm chia thành hai hội bốn và mạt, bốn hội là tiếp nhận sự huấn luyện về cơ sở Phật pháp, nhằm đoạn phiền não: “*Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*”. Đã đoạn Kiến Tư phiền não, đã đoạn Trần Sa phiền não, phá một phẩm vô minh, lúc ấy thầy mới thả lỏng, cho Ngài đi tham học. Tham học là “*mạt hội*” (hội cuối, hội đăng ngọn), chính là năm mươi ba lần tham học. Tham học năm mươi ba lần nói lên điều gì? “*Pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”. Lần tham học cuối cùng gặp Phổ Hiền Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát “*mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc*”, đó chính là đạt đến nguyện thứ tư “*Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành*”. Một bộ Tứ Thập Hoa Nghiêm há chẳng phải là nói về Tứ Hoàng Thệ Nguyên ư? Tứ Hoàng Thệ Nguyên chính là trình tự học Phật tu hành do đức Phật dạy cho chúng ta.

Theo sự truyền thừa từ đời này sang đời khác của các tổ sư Trung Hoa, [để nhập môn bắt buộc phải là] năm năm học giới, chú trọng đoạn

phiền não, tập khí, thành tựu pháp khí của chính mình. Sau năm năm, thân tâm đã thật sự thanh tịnh, chẳng bị cảnh giới lay động, Phật môn chúng ta thường nói là “*tám gió thổi chẳng động*”, khi ấy, mới có tư cách đi tham học, tuyệt đối chẳng bị cảnh giới lay động. Nghe người khác nói vẫn bị động tâm, [tức là] chẳng đủ tư cách để tham học! Nhất định phải đạt đến mức như như bất động thì mới có tư cách tham học. Cổ đức ấn định kỳ hạn năm năm. Tham học rốt cuộc là đến khi nào thì mới có thể khai ngộ? [Tùy thuộc] mỗi cá nhân không nhất định, vì thiện căn của mỗi người khác nhau, những hạnh tu tập trong đời đời kiếp kiếp quá khứ khác nhau, phước đức chẳng giống nhau, duyên phận khác biệt nhau!

Trong pháp môn Tịnh Tông, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới có ba bậc chín phẩm. Trong Tứ Thiếp Sớ, Thiện Đạo đại sư đã nói: “*Do gặp duyên khác nhau*”. Ngài nói hay quá! Câu ấy mới thật sự phù hợp bổn hoài của Phật Di Đà và đức Thế Tôn. Vì Phật Di Đà và đức Thế Tôn dùng pháp bình đẳng để bình đẳng phổ độ hết thảy chúng sanh. Nếu người này thiện căn trong đời quá khứ sâu dày, sẽ thượng phẩm thượng sanh. Kẻ kia thiện căn kém hơn, sẽ là hạ phẩm hạ sanh, vẫn là bất bình đẳng. Lão nhân gia nói “*chín phẩm vãng sanh do gặp duyên bất đồng*”, người thiện căn mỏng mà gặp duyên tốt đẹp, gặp duyên thù thắng bèn thượng phẩm thượng sanh. Người thiện căn dày nhưng suốt cả một đời chẳng gặp duyên thù thắng, phẩm vị vãng sanh thấp hơn! Duyên là gì? Duyên là Tín Nguyện Hạnh. Quý vị gặp thiện tri thức, gặp gỡ đồng tham đạo hữu, giúp quý vị kiến lập tín tâm kiên định; đó là duyên thù thắng. Nếu gặp duyên [tức là gặp thiện hữu] chỉ khuyên quý vị niệm Phật, nhưng vì sao niệm Phật vẫn chưa hiểu rõ, chính mình nửa tin nửa ngờ, thiện tri thức cũng chẳng nói rõ ràng, [tức là] gặp duyên kém cỏi hơn, quý vị cũng chẳng rất nghiêm túc niệm Phật. Như vậy thì đương nhiên là phẩm vị vãng sanh phải thấp hơn! Gặp duyên bất đồng thì mới thật sự phù hợp tông chỉ “*bình đẳng độ sanh*”. Nói thật ra, không chỉ là một đời này, mà là nhiều đời! Nay chúng ta gặp duyên thù thắng khôn sánh, Liên Trì, Ngẫu Ích, lão cư sĩ Hạ Liên Cư, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã giới thiệu Đại Bồn và Tiểu Bồn cận kề đường ấy, duyên này đích xác là hiếm có, khó gặp. Nếu trong một đời này, chúng ta chẳng thể thượng phẩm thượng sanh vãng sanh, rất oan uổng!

Ngày hôm qua, tôi nghe pháp sư Diễn Bồi giảng diễn, Ngài thấy những người trẻ tuổi luôn miệng đề cao “*nhân gian Phật giáo*”. Chư vị đồng tu hãy suy nghĩ kỹ lưỡng, nay chúng ta niệm Phật rốt cuộc là nhân gian Phật giáo hay là thiên thượng Phật giáo? Đối với Tịnh Nghiệp Tam

Phước như đức Thế Tôn đã khấn thiết răn bảo trong Quán Kinh, [chúng ta] ắt phải tuân thủ, quý vị nói xem đó là Phật giáo loại nào vậy? Hiếu thảo với cha mẹ, tôn trọng thầy, tâm từ bi, tu Thập Thiện Nghiệp; đó là nhân thiên Phật giáo. Chẳng làm được bốn điều ấy, chẳng có tư cách thọ Tam Quy, vì Tam Quy Ngũ Giới được kiến lập trên cơ sở nói trên. Nay chúng ta thọ Tam Quy, có khảo hạch xem quý vị đủ tư cách thọ Tam Quy hay không? Hồ đồ mờ mịt mà thọ. Đó gọi là “*nhân tình Phật sự*” (làm Phật sự theo kiểu tình cảm cá nhân), chẳng biết kẻ ấy có đủ tư cách hay không! Kẻ đó có phải là thật sự hiếu thuận cha mẹ, tôn sư, trọng đạo, tu Thập Thiện Nghiệp hay không? Nếu dựa theo tiêu chuẩn ấy, nói thật thà, chúng ta có tư cách để thọ Tam Quy hay không đều trở thành vấn đề! Lại quay về xem kinh Vô Lượng Thọ, nửa phần sau kinh Vô Lượng Thọ hoàn toàn dạy chúng ta sống như thế nào, xử sự, đãi người, tiếp vật như thế nào! Đây chính là nhân gian Phật giáo thật sự, chẳng phải là nói lời giả dối.

Nhân, thiên, Nhị Thừa, Bồ Tát, Phật là một! Chẳng thể tách ra. Chúng ta đoạn Kiến Tư phiền não, bèn thay đổi danh xưng, gọi quý vị là A La Hán, chứ người ấy chẳng thay đổi. Ví như quý vị học hành, học đến khi tốt nghiệp Đại Học, người ta gọi quý vị là “*phần tử trí thức*”. Quý vị giành được học vị Tiến Sĩ, từ nay trở đi, người ta gọi quý vị là Tiến Sĩ. Quý vị có thay đổi diện mạo hay chẳng? Vẫn là dáng vẻ ấy, thay đổi danh xưng mà thôi. Quý vị triệt đề giác ngộ vũ trụ và nhân sinh, bèn ban cho quý vị một tước hiệu, gọi quý vị là Phật. Do vậy, giới tuyến của Ngũ Thừa Phật pháp ở chỗ nào? Quý vị hãy tìm xem: Giới tuyến ở chỗ nào? Quý vị có thể tìm ra giới tuyến hay không? Tìm ra giới tuyến thì mới có sự khu biệt; tìm chẳng ra giới tuyến, nguyên lai là một Thể.

Kinh Lăng Nghiêm nói “*lìa hết thấy tướng chính là hết thấy các pháp*”. Tôi lại phải hỏi một câu, “*trụ hết thấy tướng*” thì câu kế đó sẽ như thế nào? Các vị có hiểu hay không? Vẫn là hết thấy các pháp! Ví như khi quý vị chưa đạt được học vị Tiến Sĩ, quý vị là chính mình, nhưng sau khi đã đạt học vị Tiến Sĩ, vẫn là quý vị, có khác gì chẳng? Lìa hết thấy các pháp là giác; trụ hết thấy các pháp là mê. Giác là người ấy, mê vẫn là người ấy, có gì khác nhau? Do vậy, thừa cùng quý vị, mê và ngộ chẳng hai, cùng là một người. Ly và Tức đồng thời, Ly là như thế, mà Tức cũng là như thế. Chư Phật, Bồ Tát sống cùng một chỗ với chúng ta, cũng phải mặc áo, ăn cơm, cuộc sống hằng ngày chẳng khác biệt. Giác là Phật, mê là phàm phu. Người giác ngộ lìa hết thấy tướng, trong tâm chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Người mê trong tâm có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, khác nhau ở chỗ này. “*Khắc kỳ*” (剋期) là ấn định một

kỳ hạn, dụng ý thật sự là ngăn ngừa chúng ta giải đãi. Tiếp theo đây, sẽ giải thích người thể gian coi trọng con số bảy [là như thế nào].

(Sao) Thất vi thể trọng giả, như lễ sám viết thất dạ, trì chú viết thất biến, thử kinh lan võng hàng thụ viết thất trùng, nãi chí quốc gia tự tổ viết thất miếu, giáo dân viết thất niên, kiệt thành viết thất nhật trai giới chi loại, thị dã.

(鈔) 七為世重者，如禮懺曰七夜，持咒曰七遍，此經欄網行樹曰七重，乃至國家祀祖曰七廟，教民曰七年，竭誠曰七日齋戒之類，是也。

(Sao: “Con số bảy được thể gian coi trọng”: Như lễ sám bèn nói là bảy đêm, trì chú bèn nói bảy lần, kinh này đối với lan can, lưới màn, hàng cây bèn nói là bảy tầng, cho đến miếu thờ tổ tiên của quốc gia (miếu thờ tổ tiên của hoàng đế) được gọi là “thất miếu”¹, dạy dân bèn nói là bảy năm², dốc hết lòng thành bèn nói là bảy ngày trai giới v.v..., là như thế đó).

Người thể gian có thói quen coi trọng số bảy, nên trong kinh đức Phật hay dùng con số này. Nếu người thể gian coi trọng số tám, đức Phật liền nói tám, Phật chẳng có pháp nhất định để có thể nói. Các vị coi trọng điều này, ta bèn nói tới điều này, khiến cho quý vị chú ý. Người Hoa coi chuyện bị khinh nhục rất nặng, “sĩ khả sát, bất khả nhục” (kẻ sĩ có thể giết, chứ không thể làm nhục). Được rồi! Tổ sư dịch kinh bèn dịch chữ “nhẫn nại” thành “nhẫn nhục”. Vì người Hoa rất coi trọng sự nhục nhã, cho là chẳng thể chịu đựng. Chẳng thể chịu đựng thì vẫn phải nhẫn, [những thứ] có thể nhẫn càng chẳng cần phải nói tới! Có ý nghĩa như thế đó! Đức Phật thuyết pháp khéo cơ, khéo lý, đức Phật thuyết pháp chẳng lừa Nhị Đế. Nhị Đế là Chân Đế và Tục Đế. Chân Đế là kiến giải của Như Lai, Tục Đế

¹ “Thất miếu” là tuân theo quy định của Lễ Ký, mang ý nghĩa tôn thờ bảy đời tổ tiên của hoàng đế. Miếu thờ tổ tiên của nhà vua bao gồm bảy ngôi điện thờ, ngôi chính giữa gọi là Thái Miếu (太廟: thờ tổ phụ, vua khai sáng vương triều và các đời vua nối tiếp), ba miếu thờ bên trái gọi là Tam Chiêu (三昭), ba miếu thờ bên phải gọi là Tam Mục (三穆). Chiêu miếu và Mục miếu dành để thờ các vị chú bác, anh em bên nội của nhà vua.

² Đây là nói theo ý nghĩa của một câu trong thiên Tử Lộ của sách Luận Ngữ: “Thiện nhân giáo dân thất niên, diệc khả tức nhung hỹ” (Người tốt lành dạy dân suốt bảy năm, cũng có thể chấm dứt binh đao).

là kiến giải của lũ phàm phu chúng ta. Nói chung, chẳng là hai nguyên lý ấy để nói hết thấy các pháp cho mọi người.

(Sao) Miễn địa ngục giả.

(鈔)免地獄者。

(Sao: Thoát khỏi địa ngục).

Chú giải lời Sớ “*thất nhật xưng Phật, miễn địa ngục khổ*” (bảy ngày xưng niệm danh hiệu Phật, thoát khỏi nỗi khổ trong địa ngục).

(Sao) Kinh Luật Di Tướng vân: “Hữu vương hại phụ, thất nhật đương đọa địa ngục. Nhất tôn giả giáo kỳ xưng nam-mô Phật, vương tiện nhất tâm xưng Phật, thất nhật bất giải. Mạng chung, chí địa ngục môn, xưng “nam-mô Phật”, biến ngục tội nhân giai đắc giải thoát.

(鈔)經律異相云：有王害父，七日當墮地獄。一尊者教其稱南無佛，王便一心稱佛，七日不懈。命終，至地獄門，稱南無佛，遍獄罪人皆得解脫。

(Sao: Sách Kinh Luật Di Tướng chép: “Có một ông vua hại cha, sau bảy ngày sẽ đọa địa ngục. Một vị tôn giả dạy nhà vua xưng niệm Nam-mô Phật, vua bèn nhất tâm xưng niệm danh hiệu Phật suốt bảy ngày chẳng lười nhác. Khi mạng chung, tới cửa địa ngục, xưng ‘nam-mô Phật’, tội nhân khắp ngục đều được giải thoát”).

Trong Kinh Luật Di Tướng³ có một câu chuyện như vậy: Quốc vương giết hại cha, đó là tội Ngũ Nghịch, là tội cực nặng, quả báo là địa ngục A Tỳ. Vì sao niệm Phật bảy ngày có thể miễn trừ địa ngục? Thật sự sám hối. Chư vị ngẫm xem, nếu ông ta chẳng sám hối, làm sao có thể chịu niệm Phật cho được? Chịu niệm Phật là sám hối, quay đầu là bờ. Trong quá khứ, đã làm lỗi phạm các tội ác chớ sợ, chỉ sợ chẳng chịu quay đầu, không chịu sửa lỗi, đáng ngại lắm! Nho gia nói: “*Quá nhi năng cải, thiện mạc đại yên*” (Có lỗi mà có thể sửa đổi, không gì tốt lành hơn). Đại thiện

³ Sách Kinh Luật Di Tướng gồm năm mươi quyển do ngài Bảo Xướng soạn, sách được hoàn thành vào năm Thiên Giám 15 (516) đời Lương. Sách này thu thập những chuyện hy hữu, những tướng trạng lạ lùng trong Tam Tạng kinh điển, nên thuộc loại Bách Khoa Toàn Thư. Sách thoát đầu do Lương Vũ Đế sai ngài Tăng Mân biên soạn, rồi giao cho ngài Bảo Xướng chủ trì. Về sau, sách được các vị Tăng Hào, Pháp Sanh v.v... bổ sung và nhuận văn.

là gì? Sửa lỗi là đại thiện. Thật sự có thể niệm Phật, có thể niệm suốt bảy ngày bảy đêm, đó là triệt để hồi cải, không chỉ chính mình chẳng đọa địa ngục, mà còn cảm hóa chúng sanh trong địa ngục đều siêu độ.

(Sao) Lợi độn giả, hữu vị lợi căn nhất nhật, độn hoặc chí thất.

(鈔)利鈍者，有謂利根一日，鈍或至七。

(Sao: “Lợi căn, độn căn”: Có người nói là lợi căn thì một ngày, độn căn thì có thể tới bảy ngày).

Đây là nói tới cái tâm người ta từ tán loạn đạt đến Định. Tâm tán loạn niệm Phật, niệm đến mức tâm đắc Định, niệm đến mức thanh tịnh, người lợi căn có thể đạt được trong một ngày. Người độn căn phải niệm mất vài ngày, thậm chí đến bảy ngày thì mới có thể đạt được. Phải thật sự đồ công dốc sức. Nay chúng ta niệm Phật suốt bảy ngày, tâm vẫn chẳng thanh tịnh, nguyên nhân ở chỗ nào? Vừa niệm Phật, vừa dấy vọng tưởng. Nói cách khác, công phu đã bị phá hoại. Vì thế, bảy ngày, hoặc bốn mươi chín ngày đều chẳng thể thành tựu. Tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều hy vọng thật sự thành tựu, vì sao chẳng thể thành tựu? Có mấy ai đi tìm nguyên nhân khiến [chính mình] chẳng thể thành tựu? Quý vị chẳng đi tìm. Nếu quý vị tìm được nguyên nhân khiến chẳng thể thành tựu, tiêu trừ nguyên nhân ấy, chướng ngại chẳng còn nữa, sẽ có thể thành tựu. Chướng ngại là gì? Nói đại khái sẽ là tham, sân, si, mạn, ngũ dục, lục trần, quý vị chẳng buông xuống được! Vì thế, vừa niệm Phật, vừa thường xuyên có chuyện vướng mắc trong lòng tự nhiên trào ra, nói chung là chẳng buông xuống được. Nhân tố thứ hai là chưa thể chết sạch cái tâm mong ngóng, mưu mẹo, mảnh mung. Chẳng tiêu diệt ý niệm ấy, cái tâm niệm Phật của chúng ta chẳng chân thật, chẳng chân thành. Do vậy, đó cũng là chướng ngại trọng đại khiến cho tâm chẳng thể thanh tịnh, chẳng đạt được nhất tâm. Vì lẽ đó, chính mình phải nghiêm túc kiểm thảo, phải tiêu trừ những chướng ngại ấy, triệt để buông xuống. Vì sao cổ nhân có thể, ta chẳng thể? Bất luận nói theo Sự hay Lý, người khác có thể thì ta cũng phải là có thể, đúng như vậy đó. Nếu từ định trở lại tán loạn, người độn căn nhất định là có thể trong một ngày liền mất định, kẻ lợi căn có thể gìn giữ bảy ngày. Tâm thanh tịnh bền có thể gìn giữ lâu dài như thế, chẳng bị tiêu mất.

(Sao) Kim vị lợi độn nhị căn, các nhất chí thất.

(鈔)今謂利鈍二根，各一至七。

(*Sao*: Nay nói đến lợi căn và độn căn thì mỗi căn đều là từ một đến bảy ngày).

Từ một ngày cho đến bảy ngày.

(*Sao*) *Lợi căn giả, tánh mãn tiếp cố, nhất nhật công thành, tức đắc nhất tâm, tiện vô sở loạn.*

(鈔)利根者，性敏捷故，一日功成，即得一心，便無所亂。

(*Sao*: Lợi căn là căn tánh nhanh nhạy, một ngày bèn thành công, liền đắc nhất tâm, chẳng bị loạn động).

Niệm một ngày bèn có thể đắc nhất tâm bất loạn. Đối với nhất tâm bất loạn, trừ Sự nhất tâm và Lý nhất tâm ra, mỗi người đều có công phu sâu hay cạn khác nhau. Nếu sâu hay cạn giống hệt nhau, làm sao có thể chia thành chín phẩm cho được? Chín phẩm cũng chẳng thể chia ra. Chia thành chín phẩm, có thể thấy là công phu tối thiểu chia thành chín bậc. Bậc thấp kém nhất còn có tư cách vãng sanh, hưởng hồ thượng phẩm? Chúng ta thường gọi hạ hạ phẩm Sự nhất tâm là công phu thành phiến. Thành phiến là gì? Có phải là ta suốt ngày từ sáng đến tối trong mười hai thời tâm và miệng Phật hiệu chẳng đoạn bèn gọi là “một phiến” hay không? Tình hình ấy đích xác là giống như thành phiến, [nhưng là] tương tự thành phiến! Thành phiến thật sự là gì? Nếu trong lòng chẳng vướng mắc tất cả hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, trong lòng chỉ còn giữ một câu A Di Đà Phật, đó là công phu thành phiến thật sự. Còn vướng mắc những chuyện khác, chẳng gọi là công phu thành phiến. Cổ nhân nói là niệm câu Phật hiệu đến mức giống như tường đồng vách sắt. Trong Yếu Giải, Ngẫu Ích đại sư nói là “*phong xuy bất nhập, vũ đả bất thấp*” (gió thổi chẳng lọt, mưa tạt chẳng ướt), vẫn vô dụng! Quý vị đạt tới thành phiến trên hình thức, vô ích! Ất cần phải là trong tâm xác thực chẳng vướng mắc! Cũng có lẽ các đồng tu sẽ nói: “Thật là khó! Chẳng dễ làm được!” Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ ngỡ hết thấy các pháp là thật, coi chúng là thật, chẳng biết hết thấy các pháp đều là giả. Kinh Kim Cang dạy: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Trong tâm quý vị vướng mắc hết thấy các pháp, chẳng buông xuống được, chẳng thấy thấu suốt, oan uổng! Chúng chẳng phải là chân thật. Đó là lý do khiến chúng ta niệm Phật câu vãng sanh chẳng thể thành công! Trở ngại lớn nhất ở ngay chỗ này!

Quý vị có thể thấy thấu suốt hết thấy các pháp thế gian, đó là trí huệ. Thật sự buông xuống hết thấy, chính là công phu! Sau đây, một câu Phật hiệu, như thường nói *“một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”*, quý vị mới có thể tương ứng. Có mấy may vướng mắc trong tâm chẳng thể buông xuống, sẽ không tương ứng, phiền phức ở ngay chỗ này. Cũng phải nhận thức rõ ràng hai chữ *“tương ứng”*. Có những kẻ cứ ngỡ trong tâm ta có Phật hiệu, miệng niệm ra, tai nghe vào, đó là tương ứng. [Thật ra] đó chính là tâm, tai và miệng tương ứng, chẳng tương ứng cùng Phật; đối với chuyện *“một niệm tương ứng một niệm Phật”*, chẳng tương ứng với Phật! Phật là gì? Phật là tự tánh. Tự tánh là gì? Tự tánh là pháp giới. Chẳng có mấy may vướng mắc nào, tâm ấy sẽ giống như hư không pháp giới, thân và hư không pháp giới giống hệt như nhau, thân cũng chẳng có sai biệt!

Chư vị hãy thấu hiểu cặn kẽ hai câu tôi vừa mới đề cập: *“Lìa hết thấy tướng, tức là hết thấy các pháp”* và *“Trụ hết thấy tướng, tức là hết thấy các pháp”*. *“Lìa hết thấy tướng, tức là hết thấy các pháp”* chính là bốn thánh pháp giới. *“Trụ hết thấy tướng, tức hết thấy các pháp”* là lục phạm pháp giới. Tứ thánh và lục phạm chẳng hai, là một, không hai. Vì sao? Đều là hết thấy các pháp, hết thấy các pháp chẳng khác gì nhau! Vậy thì sẽ tương ứng với hết thấy các pháp. Hễ có một niệm chấp trước, sẽ chẳng tương ứng. Hoàn toàn chẳng chấp trước hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, như thế thì mới tương ứng, như vậy mới là đạt đến nhân sinh rốt ráo viên mãn. Đời người vui sướng khôn sánh, ai mong khổ não dường ấy! Khổ từ đâu mà có? Do quý vị chấp trước mà có. Quý vị chẳng chấp trước, lấy đâu ra khổ? Quý vị có thể thật sự chẳng chấp trước hết thấy các pháp, khổ bèn đoạn sạch, chẳng còn khổ nữa!

(Sao) Kỳ sảo động giả, hoặc nhị, hoặc tam, nãi chí thất nhật, phương đắc thuần nhất. Diệc hữu lợi căn, kinh ư thất nhật, đoạn nhiên nhất tâm, chung bất thiếu loạn. Kỳ sảo động giả, căn lục, căn ngũ, nãi chí nhất nhật, hoặc tiện tán loạn. Thị cố các hữu lợi động, bất ưng thiên thuộc.

(鈔)其稍鈍者，或二或三，乃至七日，方得純一；亦有利根，經於七日，端然一心，終不少亂；其稍鈍者，僅六僅五，乃至一日，或便散亂。是故各有利鈍，不應偏屬。

(Sao: Kẻ căn tánh hơi động thì hoặc hai, hoặc ba, cho đến bảy ngày mới được thuần nhất. Cũng có người lợi căn, trải qua bảy ngày, nghiêm

nhiên nhất tâm, trọn chẳng bị tán loạn chút nào. Kẻ căn tánh hơi độn, chỉ [giữ được nhất tâm] sáu ngày hoặc năm ngày, thậm chí một ngày bèn tán loạn. Do vậy, đều có lợi căn và độn căn [khác biệt], chớ nên chấp trước).

Nói “*thiên thuộc*” (偏屬) là bảo quý vị chớ nên chấp trước, những điều này đều là hiện tượng. “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”; tướng có hay không? Tướng có; tuy có, chẳng phải là thật.

(Sao) Thập nhật giả, Đại Bồ vân: “Trai giới thanh tịnh, nhất tâm thường niệm, thập trú dạ bất tuyệt giả, mạng chung, tất sanh ngã sát”.

(鈔)十日者，大本云：齋戒清淨，一心常念，十晝夜不絕者，命終必生我刹。

(Sao: Mười ngày là như kinh Đại Bồ dạy: “Trai giới thanh tịnh, nhất tâm thường niệm mười ngày đêm chẳng dứt, mạng chung ắt sanh về cõi ta”).

Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật đã dạy như vậy. Ngài ấn định kỳ hạn là mười ngày mười đêm, then chốt là “*trai giới thanh tịnh, nhất tâm thường niệm*”. “*Trai giới thanh tịnh*” là chẳng hoài nghi, không xen tạp, “*thường niệm*” là không gián đoạn. Thật sự nắm được điểm quan trọng này, chẳng có ai không thành tựu. Nhất định phải biết những chỗ then chốt trong kinh văn, nhất định phải nắm chắc, thì mới biết cách niệm Phật hiệu như thế nào!

(Sao) Hựu Cổ Âm Vương kinh vân: “Nhược thọ trì bỉ Phật danh hiệu, kiên cố kỳ tâm, ức niệm bất vong, thập nhật, thập dạ, trừ xả tán loạn, tất đắc kiến bỉ A Di Đà Phật”.

(鈔)又鼓音王經云：若受持彼佛名號，堅固其心，憶念不忘，十日十夜，除捨散亂，必得見彼阿彌陀佛。

(Sao: Kinh Cổ Âm Vương lại nói: “Nếu thọ trì danh hiệu của đức Phật ấy, tâm kiên cố, nghĩ nhớ chẳng quên suốt mười ngày mười đêm, trừ bỏ tán loạn, ắt sẽ được thấy A Di Đà Phật”).

Kinh Cổ Âm Vương (kinh A Di Đà Phật Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni) cũng nói mười ngày mười đêm, phương pháp chẳng khác, đều là

không hoài nghi, không gián đoạn, không xen tạp. Như vậy thì mới có thể thành công.

(Sao) Thất thất nhật giả, Đại Tập kinh vân: “Nhược nhân chuyên niệm nhất phương Phật, hoặc hành, hoặc tọa, chí thất thất nhật, hiện thân kiến Phật, tức đắc vãng sanh”.

(鈔) 七七日者，大集經云：若人專念一方佛，或行或坐，至七七日，現身見佛，即得往生。

(Sao: Bốn mươi chín ngày là như kinh Đại Tập nói: “Nếu ai chuyên niệm vị Phật ở một phương, hoặc đi, hoặc ngồi, cho tới bốn mươi chín ngày, thân hiện tại thấy Phật, liền được vãng sanh”).

Trong kinh Đại Tập⁴, đức Phật trọn chẳng chỉ ra vị Phật nào, chẳng đặc biệt nêu rõ A Di Đà Phật. Nói cách khác, hết thấy chư Phật đều có Tịnh Độ, quý vị mong vãng sanh [cõi Tịnh Độ của vị Phật nào], sử dụng phương pháp niệm Phật này đều có thể mãn nguyện. Huống hồ bốn nguyện của A Di Đà Phật là dùng danh hiệu để tiếp dẫn hết thấy chúng sanh. Do vậy, niệm A Di Đà Phật càng thù thắng hơn!

(Sao) Cửu thập nhật giả, Bát Châu Tam Muội kinh vân: “Nhược nhân tự thệ, cửu thập nhật trung, thường hành, thường lập, nhất tâm hệ niệm, ư tam-muội trung, đắc kiến A Di Đà Phật”.

(鈔) 九十日者，般舟三昧經云：若人自誓，九十日中常行常立，一心繫念，於三昧中得見阿彌陀佛。

(Sao: “Chín mươi ngày”: Kinh Bát Châu Tam Muội chép: “Nếu có người tự thệ, trong chín mươi ngày, thường đi, hoặc thường đứng, nhất tâm hệ niệm, trong tam-muội sẽ được thấy A Di Đà Phật”).

Tu Bát Châu tam-muội khá khó khăn. Thời gian rất dài, chín mươi ngày! “Chín mươi ngày” là suốt chín mươi ngày đêm chẳng được ngủ,

⁴ Bộ kinh này có tên gọi đầy đủ là Đại Phương Đẳng Đại Tập Kinh (Mahāvaiṣṭhāyika Mahāsaṃghāta Sūtra), gồm sáu mươi quyển. Thật ra, đây không phải là một bản kinh riêng biệt mà là tập hợp của nhiều bản kinh giảng về các pháp môn liên hệ. Trong sáu mươi quyển ấy, hai mươi lăm quyển đầu, cũng như từ quyển thứ ba mươi một cho đến quyển ba mươi ba do ngài Đàm Vô Sấm dịch vào đời Bắc Lương, các quyển còn lại do các vị Trí Nghiêm Bảo Vân, Na Liên Da Xá, Na Liên Đề Da Xá, An Thế Cao v.v... dịch.

chẳng được ngồi xuống, có thể đứng, có thể nhiễu Phật, có thể đi lại, nhưng chẳng thể ngồi hoặc nằm xuống. Chư vị ngẫm xem: Kẻ bình phàm chẳng thể tu Bát Châu tam-muội, kẻ bình phàm chẳng có năng lực ấy. Phải là kẻ trẻ tuổi, phải có sức lực, phải có tinh thần thì mới có thể tu Bát Châu tam-muội.

“*Nhất tâm hệ niệm*”, [nói tới] nhất tâm là đã bao gồm “*yếu lãnh*” (cương lãnh trọng yếu) của việc tu hành. Trong tâm quý vị còn có vọng tưởng, chấp trước, sẽ chẳng phải là nhất tâm. Hễ còn có nghi hoặc, cũng chẳng phải là nhất tâm.

(Sao) Hựu Văn Thù Bát Nhã vân: “Cửu thập nhật trung, đoan tọa Tây hướng, chuyên niệm u Phật, tức thành tam-muội”.

(鈔)又文殊般若云：九十日中，端坐西向，專念於佛，即成三昧。

(Sao: Kinh Văn Thù Bát Nhã lại nói: “Trong chín mươi ngày, ngồi ngay ngắn hướng về Tây, chuyên niệm đức Phật, liền thành tam-muội”).

Văn Thù Bát Nhã là ngồi niệm, Bát Châu Tam Muội là đứng niệm, đều lấy chín mươi ngày làm kỳ hạn, rất khó, chẳng dễ dàng.

(Sao) Nhất nhật giả, Đại Bản Pháp Tạng nguyện vân: “Nhất tâm hệ niệm u ngã, tuy chỉ nhất trú dạ bất tuyệt, tất sanh ngã sát”. Thập niệm giả, Quán Kinh hạ hạ phẩm vân: “Kỳ nhân khổ bách, bất hoàng niệm Phật, thập thanh xưng Phật” đẳng. Tắc tri nhất nhật chí thất, tùy nhật đa thiểu, giai vãng sanh kỳ, cố lực hành hà như nhĩ.

(鈔)一日者，大本法藏願云：一心繫念於我，雖止一晝夜不絕，必生我剎。十念者，觀經下下品云，其人苦迫，不遑念佛，十聲稱佛等。則知一日至七，隨日多少，皆往生期，願力行何如耳。

(Sao: “Một ngày” là như trong kinh Đại Bản, ngài Pháp Tạng nguyện rằng: “Nhất tâm hệ niệm ta, tuy chỉ một ngày đêm chẳng dứt, tất sanh về cõi ta”. “Mười niệm” là như trong phần hạ hạ phẩm [vãng sanh] của Quán Kinh có nói: “Người ấy bị sự khổ bức bách, chẳng rảnh rỗi để niệm Phật [bằng cách quán tưởng, bèn dạy cho người ấy] xưng danh hiệu Phật mười tiếng” v.v.... Do đó, biết từ một ngày cho tới bảy ngày, bất luận

số ngày nhiều hay ít, đều là kỳ hạn [án định nhằm tu tập để được] vãng sanh xét theo khả năng [của hành nhân] như thế nào đó thôi).

Đây là pháp Thập Niệm được nói trong Quán Kinh; một niệm hay mười niệm trong Quán Kinh đều được kinh Vô Lượng Thọ nói rất cặn kẽ. Bất luận là Sự, Lý, hay cảnh giới, đều nói rất nhiều. Điều khẩn yếu là thật thà niệm Phật, ấn định kỳ hạn để cầu chứng nhập, khiến cho chính mình thật sự tinh tấn chẳng biếng nhác, mục đích là ở chỗ này.

(Sao) Hồi minh nhất châu giả, tùng Tý chí Ngọ, nãi tự hồi nhi minh; tùng Ngọ chí Tý, nãi tự minh nhi hồi. Thị vi thiên đạo nhất trú dạ.

(鈔) 晦明一周者，從子至午，乃自晦而明；從午至子，乃自明而晦。是為天道一晝夜。

(Sao: “Một chu kỳ sáng tối”: Từ giờ Tý đến giờ Ngọ là từ tối đến sáng; từ giờ Ngọ đến giờ Tý là từ sáng đến tối. Đó là một ngày đêm trong trời đất).

Giờ Tý là từ mười một giờ đêm cho đến một giờ [sáng]. Giờ Ngọ là từ mười một giờ trưa cho đến một giờ [chiều]. Từ giờ Tý vào ban đêm cho đến giờ Ngọ ngày hôm sau là từ tối đến sáng; từ giờ Ngọ cho đến giữa đêm là từ sáng đến tối, [gọi gộp chung] là “*hồi minh nhất châu*” tức là một ngày đêm.

(Sao) Phù tâm cố sát-na sanh diệt, hướng trú dạ hồ, ư thử nhất tâm, sở vị “nhị lục thời trung, niệm niệm vô gián” giả dã.

(鈔) 夫心固剎那生滅，況晝夜乎，於此一心，所謂二六時中，念念無間者也。

(Sao: Ôi! Tâm vốn sanh diệt trong từng sát-na, hướng là ngày đêm ư? Đối với nhất tâm, bèn nói là “trong mười hai thời, niệm niệm chẳng gián đoạn” vậy).

Nói rõ bốn ý trong kinh Phật, dạy chúng ta niệm Phật đừng gián đoạn. Vì thế, nhất định phải phấn chấn tinh thần, lo liệu đại sự sanh tử của chính mình. Người học Phật chớ nên không biết: Người có thể lo liệu sanh tử đại sự, há có lẽ nào đòi người chẳng hạnh phúc mỹ mãn? Lớn có thể bao gồm nhỏ, nhỏ chẳng bao gồm lớn. Vô thượng Phật thừa quyết định

bao gồm nhân thiên, nhưng nhân thiên chẳng thể bao gồm vô thượng Phật thừa, đây là đạo lý nhất định.

Nhưng học Phật thì phải khởi đầu từ học làm người. Làm người chẳng xong, lẽ đâu có thể thành Phật cho được? Do vậy, trước khi Thích Ca Mâu Ni Phật dạy phu nhân Vi Đề Hy phương pháp cầu sanh Tịnh Độ, bèn dạy bà ta tu Tam Phước trước. Quý vị muốn thành Phật, phải làm người tốt đẹp trước đã. Làm người chẳng trọn vẹn, chẳng có hy vọng thành Phật!

(Sớ) Hựu thử thất nhật, bất tất định thị lâm chung thất nhật, dĩ bình thời hữu như thị định lực giả, tất sanh bỉ quốc.

(疏)又此七日，不必定是臨終七日，以平時有如是定力者，必生彼國。

(Sớ: Lại nữa, “bảy ngày” không nhất định là bảy ngày khi lâm chung. Do lúc thông thường mà có định lực như thế, ắt sẽ sanh về cõi kia).

Đoạn khai thị này vô cùng trọng yếu, trọng yếu là công phu trong lúc thường nhật, ngàn muôn phần chớ nên sơ sót, coi nhẹ.

(Sao) Bình thời giả, khứng nhân chấp thất nhật chi văn, vị tất nhất nhật chí thất nhi tiện mạng chung, phương danh thất nhật.

(鈔)平時者，恐人執七日之文，謂必一日至七而便命終，方名七日。

(Sao: “Lúc thông thường”: Sợ người ta chấp vào câu chữ “bảy ngày” rồi cho rằng: Ắt phải là từ một ngày cho tới bảy ngày liền mạng chung thì mới gọi là bảy ngày).

Sợ người ta sẽ hiểu lầm [kinh văn nói] “bảy ngày”, đại khái là bảy ngày trước khi lâm chung, niệm Phật bảy ngày bèn vãng sanh. Sợ người ta hiểu lầm ở chỗ này.

(Sao) Cố ngôn “hoặc lâm chung, hoặc bình thời, dẫn hữu nhất nhật hoặc thất nhật chi Định lực giả, giai đắc vãng sanh” dã. Sở vị “nhàn thời biện, mang thời dụng”, hậu chí mạng chung, nhân quả tương phù, tất sanh bỉ quốc.

(鈔)故言或臨終、或平時，但有一日或七日之定力者，皆得往生也。所謂閒時辦，忙時用，後至命終，因果相符，必生彼國。

(Diễn: Vì thế, nói: “Hoặc khi lâm chung, hoặc lúc bình thời, nhưng người có định lực từ một ngày cho đến bảy ngày đều được vãng sanh”. Đó gọi là “lo toan lúc rảnh rồi để dùng khi bận bịu”, sau này, đến khi mạng chung, nhân và quả phù hợp lẫn nhau, ắt sanh sang cõi kia).

Mấy câu này rất khẩn yếu: Niệm lúc bình thường, niệm đến mức tâm thanh tịnh, phải giữ cho cái tâm thanh tịnh ấy chẳng bị mất đi. Nếu muốn gìn giữ vĩnh viễn thì phải là “*tin sâu nhân quả*” như trong Tam Phước của Quán Kinh mới hòng thật sự là duy trì vĩnh viễn. Vì sao? Người thật sự tin sâu nhân quả, tâm sẽ định, chẳng sợ hãi, chẳng bị tán loạn. Người thế gian sợ nhất là sống không nổi! Luôn vì áo cơm mà phiền não! Người thật sự tin sâu nhân quả, biết “*một miếng ăn, một hớp uống đều đã định trước*”, chẳng cần phải bận lòng vì những chuyện ấy. Hằng ngày bận tâm thì cuộc sống của quý vị vẫn là như thế, mà chẳng quan tâm thì vẫn sống như thế, chẳng thể nói “không quan tâm, sẽ sống không nổi!” Vẫn chưa nghe nói [có một ai không bận tâm áo cơm mà chẳng sống được], sự bận tâm ấy há chẳng phải là nhọc trí oan uổng ư? Suốt một đời, Ấn Quang đại sư cực lực đề xướng Liễu Phàm Tứ Huấn nhằm khiến cho mọi người thật sự giác ngộ, thật sự nhận biết sự thật này, chẳng bận tâm, chẳng còn dấy vọng tưởng. Số mạng cả một đời người đã được định sẵn, quý vị còn bận tâm để làm gì? Dẫu cho số mạng chẳng tốt đẹp, cũng phải hứng chịu. Vì sao mạng chẳng tốt? Đời trước đã tạo ra cái nhân chẳng tốt đẹp. Nếu muốn số mạng tốt đẹp, chỉ đành trong hiện thời tạo cái nhân tốt, sửa đổi vận mạng của chính mình, thay đổi tái tạo vận mạng của chính mình. Sách Liễu Phàm Tứ Huấn nói hết sức thấu triệt, bận tâm để làm gì? Xác thực là không chỉ học Phật, ngay cả làm người cũng đều phải lấy sách ấy làm cơ sở, làm căn bản. Chẳng có những thứ ấy, bàn đến Phật pháp chi nữa, làm sao có thể học Phật cho được? Đây mới là điều khẩn yếu thật sự, [sách ấy] cũng giống như một bộ kinh điển, chẳng kém gì kinh điển!

Tâm chúng ta quả nhiên là “*chẳng tranh với người, chẳng cầu nơi đời*”, tâm bèn định, tri túc thường lạc (biết đủ, thường vui), thỏa mãn với cuộc sống hiện thực, hễ thỏa mãn bèn vui sướng. Có người nói: “Như vậy thì chẳng khỏi là quá tiêu cực, xã hội làm sao có thể tiến bộ cho được?” Chắc chắn chẳng phải là tiêu cực, mà cũng chắc chắn chẳng ngăn trở xã

hội tiến bộ. Xã hội càng tiến bộ, đời sống càng mỹ mãn, vì sao? Khi ấy, thật sự biết vì chúng sanh phục vụ.

Khi tiên sinh Liễu Phàm chưa hiểu rõ, ông rất tiêu cực; sau khi đã hiểu rõ, bèn hết sức tích cực, chẳng tiêu cực. Có vị Bồ Tát nào tiêu cực? Có vị Phật nào tiêu cực? Chúng ta chưa hề thấy, thậm chí ngay cả một vị A La Hán tiêu cực cũng chẳng tìm thấy. Thật sự có thể tìm được kẻ tiêu cực trong hàng trời người, chứ đối với Thanh Văn, Duyên Giác, chư Phật, Bồ Tát sẽ chẳng tìm thấy! Các Ngài đều tích cực phát tâm vì hết thảy chúng sanh phục vụ.

Do vậy, công phu niệm Phật phải dưỡng thành trong lúc thường nhật, đến khi lâm chung mới hữu dụng. Thường ngày chẳng dưỡng thành, khi lâm chung, tay cuống chân loạn, vô dụng! Vì thế, chuyện gì cũng đều phải xem nhẹ, chớ nên riết róng, phá tan cửa ải “được, mất”, tuyệt đối chẳng có tâm được mất. Hễ đạt được, bèn coi giống như trong mơ đạt được; mất đi thì cũng như mất mát trong giấc mộng, như vậy là tốt. Có được mất hay không? Có, nhưng chẳng quan tâm đến chuyện được hay mất, chẳng có tí nào dính dáng đến ta, lẽ nào tâm quý vị chẳng thanh tịnh? Khi ấy, công phu niệm Phật mới đắc lực!

Người thật sự tu đạo, tinh tấn nơi đạo nghiệp, đối với sự nghiệp bèn tùy duyên. Duyên thù thắng bèn làm nhiều, chẳng có duyên bèn không làm thì mới tự tại. Lần này, pháp sư Diên Bồi đến trụ tại giảng đường của chúng ta, các đồng tu Đài Loan đều cảm thấy bất ngờ, nghĩ cách nào cũng không hiểu vì sao Sư đến trụ tại giảng đường của chúng ta? Thật ra, Sư muốn xem chúng ta rốt cuộc đang làm gì? Ở lại nhiều ngày như vậy, Sư thấy sự nghiệp của chúng ta là tùy duyên, chẳng hóa duyên, chẳng phải là suy nghĩ kế hoạch, năm nay chúng ta phải làm những gì? Chẳng làm chuyện ấy, đó là dấy vọng tưởng! Ngày mai còn chưa tới! Nghĩ tới chuyện ngày mai là dấy vọng tưởng. Do đó, chúng ta chẳng có kế hoạch. Chúng ta cũng chẳng hỏi xin tiền ai! Chúng ta giữ vững một nguyên tắc: “*Nhiều chuyện chẳng bằng ít chuyện, ít chuyện chẳng bằng vô sự*”. Tâm sẽ tự tại lắm! Nhưng nếu người ta biếu tiền, chúng ta phải làm thay cho họ. Họ biếu nhiều bèn làm nhiều, biếu ít bèn làm ít. Chẳng biếu là tốt nhất, chúng ta chẳng phải làm, vui sướng lắm! Lần này, Sư thấy mọi người ở cùng một chỗ, đối xử hoan hỷ với nhau, vui sướng lắm! Sự vui sướng ấy, nói thật ra là do đức Phật đã dạy, chúng ta làm theo nên mới đạt được vui sướng.

Lý tưởng của chúng ta là giúp đỡ hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Mục tiêu của chúng ta, xét theo mức độ gần, sẽ là cá nhân hạnh phúc, gia đình mỹ mãn, xã hội hài hòa, thế giới hòa bình;

mức độ xa là chúng ta mong sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Quý vị nói xem: Phật pháp của chúng ta là nhân thừa hay thiên thừa? Vì thế, tuyệt đối chớ nên nói suông, chúng ta thật sự đạt được! Hạnh phúc mỹ mãn, đó là nhân gian Phật giáo thật sự, hết sức thực tiễn, sung sướng, vui vẻ. Chẳng dấy vọng tưởng, chẳng dối gạt mình, chẳng lừa gạt người, ứng dụng giáo huấn trong kinh điển vào cuộc sống hằng ngày; đó gọi là học Phật.

Đoạn lớn kế tiếp rất dài, chiếm đến một phần tám của toàn bộ kinh văn, nhằm giải thích “*nhất tâm bất loạn*”. Đây là trọng điểm của kinh Di Đà, đặc biệt là tác phẩm Di Đà Kinh Sớ Sao.

(Sớ) Nhất tâm bất loạn, ngôn chấp trì chi cực dã, thị vi nhất kinh yếu chỉ.

(疏)一心不亂，言執持之極也，是為一經要旨。

(Sớ: Nhất tâm bất loạn là nói chấp trì đến mức cùng tột, đây là tông chỉ chánh yếu của cả bộ kinh).

Câu này là nói tổng quát, nêu ra tông cương lãnh.

(Sao) Tâm giả, giản khẩu tụng, nhị tâm bất niệm dã.

(鈔)心者，揀口誦而心不念也。

(Sao: [Nói là] “tâm” nhằm loại trừ chuyện miệng tụng, tâm chẳng niệm).

Chú trọng nhất tâm bất loạn.

(Sao) Nhất giả, giản tâm tuy niệm, nhị niệm bất nhất dã.

(鈔)一者，揀心雖念而念不一也。

(Sao: [Nói là] “nhất” nhằm loại trừ trường hợp tâm tuy niệm, nhưng niệm chẳng chuyên nhất).

Mỗi một chữ đều vô cùng trọng yếu. Niệm Phật chú trọng tâm niệm. Miệng niệm một mỗi có thể nghỉ ngơi, không niệm chẳng sao, trong tâm chẳng thể không có Phật. Nếu trong tâm có Phật, miệng chẳng niệm không sao. Trong tâm chỉ có thể có một vị Phật, chẳng thể có hai vị Phật, vì hai vị Phật sẽ là hai niệm, đó là nhị tâm niệm Phật. Vậy là chẳng thể được, phải là nhất tâm, phải chuyên nhất.

(Sao) Bất loạn giả, gián niệm tuy nhất, nhi hữu thời hồ bất nhất dã.

(鈔)不亂者，揀念雖一而有時乎不一也。

(Sao: [Nói] “bất loạn” là loại trừ trường hợp niệm tuy chuyên nhất, nhưng có lúc chẳng chuyên nhất).

“Bất loạn” là nhất tâm đạt tới mức độ thuần thực, vì hễ có một tạp niệm sẽ loạn.

(Sao) Nhất tâm bất loạn, tịnh nghiệp chi năng sự tất hỷ.

(鈔)一心不亂，淨業之能事畢矣。

(Sao: Nhất tâm bất loạn thì tịnh nghiệp mới có thể hoàn tất).

Nhất tâm bất loạn, từ Sự đến Lý có các mức độ sai biệt. Nếu phân loại đại khái, Lý [nhất tâm] có chín phẩm, Sự [nhất tâm] cũng có chín phẩm. Lại chia chi tiết hơn, mỗi cõi trong bốn cõi [Tịnh Độ] lại có chín phẩm, bốn lần chín là ba mươi sáu phẩm, Lý nhất tâm gồm ba mươi sáu phẩm, Sự nhất tâm cũng gồm ba mươi sáu phẩm. Đây là vẫn phân chia thô lược, phân chia đại khái. Tuy đều đạt tới nhất tâm bất loạn, nhưng trong nhất tâm bất loạn còn có mức độ sâu hay cạn khác nhau!

(Diễn) Khẩu tụng nhi tâm bất niệm giả, khẩu tụng Phật danh, tâm trì vạn cảnh, thị vi độc Phật, phi niệm Phật dã, dĩ niệm tụng tâm cố.

(演)口誦而心不念者，口誦佛名，心馳萬境，是為讀佛，非念佛也，以念從心故。

(Diễn: “Miệng tụng mà tâm chẳng niệm” là miệng tụng danh hiệu Phật, tâm rong ruổi theo muôn cảnh. Đó là đọc danh hiệu Phật, chẳng phải là niệm Phật, vì niệm xuất phát từ tâm).

Trong “đọc” chẳng có tâm, đó gọi là đọc Phật, chẳng phải là niệm Phật. Niệm Phật là có tâm, [niệm (念) là] kim tâm (今心), [nghĩa là] cái tâm hiện tại là Phật, Phật là tâm, đó mới là niệm Phật. Đọc Phật thì chẳng có tâm, nơi miệng niệm rất to tiếng, trong tâm suy nghĩ loạn cào cào, đều là đọc Phật. Đọc Phật lớn tiếng, vô dụng!

(Diễn) *Tâm tuy niệm nhi niệm bất nhất giả, tuy tâm niệm Phật, tịnh uế giao trì, thị tuy niệm Phật, phi nhất tâm dã. Dĩ nhất tâm giả thuần tịnh cố.*

(Động) 心雖念而念不一者，雖心念佛，淨穢交馳，是雖念佛，非一心也。以一心者純淨故。

(Diễn): “Tâm tuy niệm, nhưng niệm chẳng chuyên nhất”: Tuy tâm niệm Phật mà tịnh uế xen lẫn, đây là tuy niệm Phật, nhưng chẳng nhất tâm. Bởi lẽ, nhất tâm là thuần tịnh).

Tâm chẳng thanh tịnh, không thanh tịnh là có xen tạp. Niệm Phật có xen tạp bèn chẳng chuyên nhất, chuyên nhất thì chẳng thể có xen tạp.

(Diễn) *Niệm tuy nhất nhi hữu thời bất nhất giả, tuy thiếu thời nhất tâm, hậu phục hoàn loạn. Sở vị “triều tắc cần, nhi mộ tắc đãi, nhất nhật bạo chi, thập nhật hàn chi”, thị tuy nhất tâm hoàn phục loạn dã. Dĩ bất loạn tại vô gián cố, giai phi tịnh nghiệp chi năng sự dã.*

(Động) 念雖一而有時不一者，雖少時一心，後復還亂。所謂朝則勤，而暮則怠，一日暴之，十日寒之，是雖一心還復亂也。以不亂在無間故，皆非淨業之能事也。

(Diễn): “Niệm tuy nhất mà có lúc chẳng chuyên nhất”: Tuy chuyên nhất một thời gian ngắn, sau đó bị loạn trở lại. Thường nói là “sáng siêng, tối lười, một ngày nóng, mười ngày lạnh”. Đó là tuy đã nhất tâm rồi lại loạn. Do bất loạn phải là chẳng gián đoạn, cho nên những tâm ấy đều chẳng thể hoàn thành tịnh nghiệp được).

Lời này rất rõ ràng, minh bạch! Cốt yếu là niệm chẳng gián đoạn. Gián đoạn sẽ chẳng chuyên nhất. Dầu có lúc đạt đến nhất tâm, nhưng sau mấy tiếng đồng hồ lại thoái chuyển, lại loạn. Chư vị hãy suy xét cặn kẽ nguyên nhân ở chỗ nào? Tôi cũng đã thưa cùng mọi người, hãy thật sự thấu hiểu cặn kẽ, truy cứu, phải tìm cho ra. Đó mới là chuyện đại sự bậc nhất trong cuộc đời chúng ta. Hiện thời là thời Mạt Pháp, tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng, có rất nhiều kẻ chất vấn: “Một câu A Di Đà Phật đơn giản như vậy, có được hay không? Có đáng tin cậy hay không? Suốt một đời dựa vào một bộ kinh có thể thành tựu hay không? Nếu nương theo một bộ kinh mà thành tựu, vì sao đức Phật nói kinh điển nhiều dường ấy? Nói pháp môn nhiều ngàn ấy?” Nghe ra cũng rất có lý! Chúng ta nghe xong tâm có bị dao động hay không? Có biến đổi ý niệm hay không? Đó

là điểm then chốt khiến cho chúng ta thành hay bại trong cả một đời. Vì thế, niệm Phật đòi hỏi phải thật thà niệm Phật. “Thật thà” thì tiếp xúc cảnh giới bên ngoài càng ít càng tốt. Chúng ta cũng chẳng cần tranh luận cùng kẻ khác. Họ tu pháp của họ, ta tu pháp của ta thì mới có thành tựu để trông mong. Hôm nay tôi giảng tới chỗ này.